

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2024/HS-ST**.

Ngày: 30-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Bà Dương Thúy Hồng

- T ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - T ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 16/05/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L, sinh ngày 25/5/1995, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi Tòng trú: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Thị Cảnh; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tuyên phạt bị cáo 25 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/4/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Chưa xoá án tích).

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 46/QĐ-XPHC ngày 04/12/2019, bị Công an huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong).

Quyết định xử phạt hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 04/12/2019, bị Công an huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2023 (Có mặt).

2. Trịnh Đình T, sinh ngày 03/6/1994, tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn Đăk Vang, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Biên và bà Trần Thị H; Có vợ là Y Nguyên (Đã Ly hôn); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2023 (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L:** Ông Tạ Văn N - Luật sư của Văn phòng luật sư Sài Gòn An N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh A P, sinh năm 2002 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 2000 (Có mặt)

ĐKHKT: Khu 4, xã D, huyện T, tỉnh P

Chỗ ở: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum

- **Người làm chứng:**

Anh Hoàng Khắc Ph, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum

- **Người chứng kiến:**

+ Anh A D, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Kei Joi, xã Đăk Xú, huyện N, tỉnh Kon Tum

+ Anh Hoàng Văn Du, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, Tổ công tác của Công an huyện N tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng số 15 tầng 3, Nhà nghỉ Bốn Mùa thuộc thôn Chiên chiết, xã Đăk Xú, huyện N, tỉnh Kon Tum phát hiện trong phòng có Trịnh Đình T (*sinh năm 1994, trú tại thôn Đăk Vang, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum*); trên bàn gần đầu giường trong phòng có các đồ vật gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân có gắn ni lông màu xanh - trắng, có chữ “NIVIA”, nắp chai màu trắng được đục hai lỗ tròn nhỏ, bên trong chai có (01) một ống hút nhựa màu trắng - cam; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng - trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu vàng không gắn chụp kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”, đang sử dụng dở dang; 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu “GOLDEN EAGLE” đã qua sử dụng. Kiểm tra bên trong gói thuốc lá “WHITE HORSE” thấy bên trong có

08 (tám) điều thuốc lá chưa sử dụng và 01 (một) gói ni lông trong suốt loại có mép vượt viền màu cam, kích Tớc (6,3 x 4)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ là ma túy). Kiểm tra bên trong gói thuốc lá “GOLDEN EAGLE” thấy bên trong có chứa một nỏ thủy tinh bị vỡ (dụng cụ sử dụng ma túy) đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong tang vật. Trịnh Đình T khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy T mua của Nguyễn Thành L với giá tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì bằng giấy gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **1,395 gam**.

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Thành L (*sinh năm 1995, cư trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; chỗ ở tại: số 31 Lý Thái Tổ, tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum*). Kết quả phát hiện:

- Trong rổ nhựa màu xanh treo trên tường cạnh cửa ra vào: Có 01 (một) hộp nhựa bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 08 (tám) viên nén màu đỏ có chữ “WY” và 01 (một) viên nén màu vàng có chữ “A” và chữ “Y1”.

- Trên mặt bàn góc sát tường cạnh cửa ra vào có:

- + 01 (một) cân tiểu ly màu trắng kích Tớc khoảng (12 x 6,3)cm.

- + 01 (một) bình gas mini bằng kim loại đã bị cắt bỏ phần nắp đáy, bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông trong suốt được hàn nhiệt; 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp đáy, bên trong hộp nhựa có 01 túi ni lông, trong túi ni lông này có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- Dưới gầm bàn góc sát tường cạnh cửa ra vào: Có 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn công thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) màu trắng, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu tím.

Căn nhà này, do chị Đinh Thị H (*sinh năm 2000, trú tại khu 4, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*) thuê của chị Trần Thị Mỹ Liên (*sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum*) để cho Nguyễn Thành L (*sinh năm 1995, trú tại thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum*) và Đinh Thị H cùng ở chung với nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N, tỉnh Kon Tum đã lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thành L khai nhận: Khoảng ngày 25/10/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể), L đi mua ma túy (mua nợ), gồm: 01 (một) gói ni lông chứa ma túy; 10 (mười) viên nén, trong đó có 09 (chín) viên màu đỏ có chữ “WY”, 01 (một) viên màu vàng có chữ “A” và chữ “Y1”; 01 (một) cân tiểu ly. Sau khi mua nợ được ma túy, L mang về căn nhà số 31 Lý Thái Tổ, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N cân thử tổng khối lượng khoảng hơn 50 gam. Nguyễn Thành L chia ma túy ra 03 (ba) gói ni lông nhỏ hơn và để lại phần lớn ma túy trong

gói ni lông vừa mua về; chia ma túy xong, L cất 01 (một) gói ni lông nhỏ (có chứa ma túy) và 01 (một) bì ni lông chứa 10 (mười) viên nén trong hộp nhựa màu đen để vào rổ nhựa màu xanh treo trên tường gần cửa ra vào để sử dụng cho bản thân. Còn lại 01 (một) bì ni lông lớn (có chứa ma túy) và 02 (hai) gói ni lông nhỏ (có chứa ma túy), L bỏ vào lọ nhựa có chữ “Hảo Hảo” (lọ đựng muối chấm Hảo Hảo) cất giấu trong bình gas mini màu xanh; số ma túy L cất giấu trong bình gas mini này mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Sau đó, không rõ ngày cụ thể, Nguyễn Thành L lấy 01 (một) gói ma túy nhỏ trong bình gas cho đối tượng tên Bảo là người L quen biết ngoài xã hội nhưng không lấy tiền. Chiều ngày 01/11/2023, Trịnh Đình T (*sinh năm 1994, trú tại thôn Đăk Vang, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum*) đến nhà L ở tại số 31 Lý Thái Tổ, tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N để mua ma túy, nên L lấy một ít ma túy trong gói ni lông cất giấu trong bình ga mini để bán cho T với giá tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng, đã lấy tiền*) và L cho T một công thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tối ngày 02/11/2023, Nguyễn Thành L lấy viên ma túy màu đỏ và một ít ma túy trong gói ni lông để trong hộp nhựa màu đen ra sử dụng một mình tại phòng ngủ. Quá trình điều tra L khai mua ma túy của Phạm Văn Toàn (*trú tại tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum*) hai lần trước với mục đích sử dụng cho bản thân; lần thứ ba vào khoảng ngày 25/10/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể), L mua ma túy (mua nợ) của Toàn tại phòng trọ của Toàn thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N gồm 10 viên ma túy (trong đó có 09 viên màu đỏ, 01 viên màu vàng) và một bì ma túy L mang về nhà cân thì được hơn 50 gam.

Ngày 25/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã tiến hành lấy lời khai của Phạm Văn Toàn: Kết quả Toàn khai nhận có quen biết với L ngoài xã hội, nhưng Toàn không bán ma túy cho L và không biết L đã lấy ma túy ở đâu để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thành L và Phạm Văn Toàn, nhưng Phạm Văn Toàn vẫn khẳng định không bán ma túy cho Nguyễn Thành L.

Kết luận giám định số 2314/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phân viện KH học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Toàn bộ chất rắn dạng tinh thể màu trắng 08 (tám) viên nén màu đỏ và 01 (một) viên nén màu vàng đã thu giữ được đều là ma túy, loại Methamphetamine;

Khối lượng ma túy L khai cất giữ để sử dụng gồm:

- 09 viên nén và hộp nhựa chứa Methamphetamine trong rổ nhựa có tổng khối lượng 1,69 gam.
- Số ma túy cất giấu trong vỏ bình ga L khai để bán có tổng khối lượng 48,82 gam.

Kết luận giám định số 2317/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phân viện KH học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định (nêu tại mục II.I) không phát hiện có các dấu vết đường vân.

Kết luận giám định số 2315/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phân viện KH học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên túi ni lông ký hiệu KX01 nilon 1 có AND của Nguyễn Thành L; Trên 02 (hai) túi ni lông được ký hiệu KX02 nilon 1, KX 02 nilon 2 và trên gói ni lông ký hiệu KX 02 nilon 3 có ADN

của Nguyễn Thành L.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKT-P1 ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trịnh Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đã phân tích về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, qua đó giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 16 đến 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L: Thông nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội và cho bị cáo hưởng một mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng ngày 25/10/2023, bị cáo Nguyễn Thành L mua ma túy đưa đến chỗ ở của mình tại số 31 Lý Thái Tổ, tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Sau đó, Nguyễn Thành L chia ma túy, cất giấu trong rô nhựa nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân có khối lượng 1,69 gam, loại Methamphetamine. Phần còn lại L cất giấu trong bình gas mini nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lời có khối lượng là 48,82 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, L đã bán cho Trịnh Đình T khối lượng 1,395 gam ma túy, loại Methamphetamine và thu được số tiền 500.000 đồng. Tổng khối lượng bị cáo L cất giấu mục đích để bán kiếm lời là 50,215 gam. Ngày 03/11/2023, Tổ công tác của Công an huyện N đã khám xét nơi ở của L thu giữ toàn bộ ma túy và các tang vật.

Đối với bị cáo Trịnh Đình T là người có nhu cầu sử dụng ma túy, nên ngày 01/11/2023, T đi đến chỗ ở của Nguyễn Thành L để mua ma túy của L với số tiền 500.000 đồng, với mục đích là để sử dụng. Sau đó, T mang túy về Nhà nghỉ Bốn Mùa để sử dụng một mình; ngày 03/11/2023, Tổ công tác của Công an huyện N bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ của T và thu giữ được khối lượng 1,395 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng với khối lượng 1,69 gam và cất giấu để bán với khối lượng 50,215 gam (*bao gồm cả khối lượng đã bán cho Trịnh Đình T*), bị cáo Trịnh Đình T đã có hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng với khối lượng 1,395 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trịnh Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là cố ý, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Riêng Nguyễn Thành L đã bị kết án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đã bị xử phạt hành chính về các hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không cải tà quy chính mà lại tiếp tục phạm tội ở

mức độ nguy hiểm hơn do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo đối với bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trịnh Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để phát hiện và xử lý hành vi phạm tội của Nguyễn Thành L; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo nhưng chưa ăn năn, hối cải vì bị cáo đã bị xử phạt hành chính và bị kết án về các hành vi liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới.

Bị cáo Nguyễn Thành L có ông ngoại là Nguyễn Xuân Tiểu có công với cách mạng, cha là ông Nguyễn Văn Sỹ được tặng huân chương. Do đó, bị cáo Nguyễn Thành L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trịnh Đình T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Thành L: Tại Bản án hình sự số 46/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 25 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Do đó, áp dụng tình tiết tăng nặng ”tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan:

- Bị cáo Nguyễn Thành L khai mua ma túy của Phạm Văn Toàn. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Toàn và L, nhưng Toàn không thừa nhận, ngoài lời khai của L không có chứng cứ nào khác để buộc tội đối với Toàn, do đó yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thành L, để xử lý sau theo đúng quy định.

- Chị Đinh Thị H là người sống cùng Nguyễn Thành L nhưng chị H không biết việc L cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng và không biết việc L mua, bán ma túy. Do đó, không xử lý đối với Đinh Thị H là phù hợp.

- Đối với A P là người được Nguyễn Thành L nhờ chở về, nhưng A P không

biết hành vi phạm tội về ma túy của L và những người liên quan, nên không xử lý đối với A P là đúng quy định.

- Chị Trần Thị Mỹ Liên là chủ nhà tại 31 Lý Thái Tổ, Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N đã cho Đinh Thị H thuê ngôi nhà trên với mục đích để ở. Chị Liên không biết gì về hành vi cất giấu ma túy trong nhà của Nguyễn Thành L, nên không xử lý đối với chị Liên là đúng quy định.

- Anh Hoàng Khắc Ph là người quản lý nhà nghỉ Bốn Mùa, đã cho Trịnh Đình T thuê phòng nhưng không biết T mua ma túy của L và mang ma túy vào phòng để sử dụng, nên không xử lý đối với Hoàng Khắc Ph là đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “OPPO A54” và 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A52 của bị cáo Nguyễn Thành L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “REDMI 10 2022”, màu đen là phương tiện bị cáo Nguyễn Thành L dùng vào việc phạm tội đang còn giá trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “VIVO Y33S của A Phúc, điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho A P.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “POCO C40”, của chị Đinh Thị H, điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Đinh Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI REDMI 10C, màu đen, màn hình có vết nứt vỡ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo Trịnh Đình T dùng vào việc phạm tội đang còn giá trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng còn lại là ma túy và các mẫu vật hoàn lại sau giám định, vật cầm lưu hành và các công cụ để đựng ma túy, sử dụng ma túy dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành L bán ma túy cho Trịnh Đình T với số tiền 500.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, do đó buộc bị cáo phải nộp lại 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 16 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành chung hình phạt 19 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/11/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/11/2023

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “REDMI 10 2022”, màu đen, không gắn sim, số IMEI 1: 867208061136561; số IMEI 2: 867208061136579, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ L 3”; mặt sau tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu XIAOMI REDMI 10C, màu đen, màn hình có vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong bằng cách bỏ vào phong bì bằng giấy, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN N”; mặt sau được dán kín. Tại mép dán có chữ ký, ghi họ tên của những người có tên trong biên bản niêm phong và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đăk Xú, huyện N, tỉnh Kon Tum;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “OPPO A54”, màu xanh, không gắn sim, số IMEI 1: 862942052981891; số IMEI 2: 862942052981883, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong trong

phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ L 1”; mặt sau tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “SAMSUNG GALAXY A52”, màu đen, gắn sim 1 số: 0971671174, gắn sim 2 số: 0357647053, số IMEI 1: 359461651123714; số IMEI 2: 359889271123716, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ L 2”; mặt sau tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum;

- Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A P: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “VIVO Y33S”, màu xanh - đen, gắn sim số 0383713976, số IMEI 1: 866628058566374; số IMEI 2: 866628058566366, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ P 1”; mặt sau tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu “POCO C40”, màu đen, gắn sim số 0981184478, số IMEI 1: 862598052007101; số IMEI 2: 862598052007119, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ H 1”; mặt sau tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 312/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân có gắn ni lông màu xanh – trắng, có chữ “NIVIA”, nắp chai màu trắng được đục hai lỗ tròn nhỏ, bên trong chai có một ống hút nhựa màu trắng - cam, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu “GOLDEN EAGLE” đã qua sử dụng, bên trong có chứa một cọng (nỏ) thủy tinh bị vỡ phần đầu tròn, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu vàng - trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu “WHITE HORSE”, đang sử dụng dở, bên trong có 08 (tám) điếu thuốc lá chưa sử dụng;

- + 01 (một) bật lửa (quẹt gas) màu vàng, không gắn chụp kim loại, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) kéo kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) nắp nhựa màu đỏ được đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn công thủy tinh màu trắng, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu tím;
- + 01 (một) phong bì số 2314/KL-KTHS dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện KH học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Thu Hương, Hoàng Trường Giang và Trần Quốc Hải;
- + 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi giám định, được niêm phong, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện KH học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Hoàng Văn Mỹ, Trần Quốc Hải;
- + 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu chỉ bản so sánh sau khi giám định, được niêm phong, tại phần mép dán có hình dấu của Phân viện KH học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Văn Linh, Trần Quốc Hải.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành L và Trịnh Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/5/2024);

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh KT;
- Phòng THAHSCA tỉnh KT;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- UBND thị trấn Plei Kần;
- UBND xã Đăk Kan; xã S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành (Đã ký)